

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HSST

Ngày: 23/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Đức Thuận

- Ông Nguyễn Ngọc Tiên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký TAND. huyện Nông Cống

Đại diện VKS tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 23/ 8 /2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 25/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn L, sinh năm 1989; sinh và trú tại: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Lê Văn P và bà: Nguyễn Thị T; có vợ Vũ Thị T1 và 1 con sinh năm 2013; tiền sự: Không; có 01 tiền án: Tại bản án số 48/2015/HSST ngày 11/12/2015 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/5/2016 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2017 đến 17/6/2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/02/1997; sinh và trú tại: Thôn Y, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà: Nguyễn Thị K; chưa có vợ; không tiền án, tiền sự.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt.

Nhân thân: Ngày 14/6/2017 TAND. huyện Nông Cống quyết định áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 1 Thanh Hóa, thời gian 15 tháng.

Người bị hại: Anh Cao Văn S, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cư trú: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh hóa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/6/2017 Lê Văn L đi xe mô tô từ xã C, huyện N vào xã C, huyện N. Trên đường đi L quan sát thấy nhà anh Cao Văn S ở thôn L, xã C bán đồ điện dân dụng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. L dừng xe ở vệ đường và đi vào quán lấy 01 chiếc quạt điều hòa hơi nước đưa ra xe và chở đến đoạn đường gần nhà thờ xã C dừng lại và gọi cho Nguyễn Văn H ở xã C hỏi “em đang ở đâu anh gặp có chút việc”. H trả lời “em đang ở nhà”. L đi xe máy đến gần nhà H đứng đợi H, H đi ra hỏi L “có việc gì đấy”, L nói “cho anh gửi cái quạt điều hòa hơi nước”. H nhìn quạt và hỏi “quạt nào đấy” L nói “mới trộm được ở nhà gần trạm xá xã”. H đồng ý và đưa quạt vào trong nhà tắm cất giấu.

Ngày 11/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) Công an huyện Nông Cống phối hợp cùng Công an xã C xác minh làm rõ vụ việc tại nhà Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra, H thừa nhận có cho L gửi quạt trong nhà mặc dù đã biết được chiếc quạt đó là do là do L trộm cắp mà có. Vì vậy, H đã giao nộp chiếc quạt trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống.

Người bị hại anh Cao Văn S cho biết: Vào chiều ngày 10/6/2017 gia đình anh bị mất 01 quạt máy điều hòa hơi nước, nhãn hiệu SYMPHONY DIET 22L, màu trắng sữa, chưa qua sử dụng, đơn giá 3.600.000đ. Hiện anh đã nhận lại chiếc quạt nêu trên và không yêu cầu bồi thường. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 36N5 - 5082 màu Đen - Xám - Bạc mà L dùng làm phương tiện phạm tội; quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Lê Văn P, bố đẻ của Lê Văn L. Ông P không biết L lấy xe của ông đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại chiếc xe trên cho ông Lê Văn P.

Tại bản kết luận định giá ngày 12/6/2017, Hội đồng định giá huyện Nông Cống định giá 01 quạt điều hòa hơi nước, nhãn hiệu SYMPHONY DIET 22l, màu trắng sữa trị giá 3.600.000đ. Sau khi xác minh Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho anh Cao Văn S.

Tại bản cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Lê Văn L về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS); bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, hứa sửa chữa, không tái phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ vào khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lương từ 12 đến 18 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 250; Điều 33; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo H từ 9 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu giữ và đã được định giá. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 19 giờ ngày 10/6/2017 tại nhà anh Cao Văn S, thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh hóa, Lê Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 quạt điều hòa hơi nước. Giá trị tài sản trộm cắp 3.600.000đ thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Nguyễn Văn H biết rõ tài sản do L trộm cắp mà có nhưng vẫn chứa chấp, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo L theo khoản 1 Điều 138; bị cáo H theo khoản 1 Điều 250 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo H chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có xâm phạm trật tự công cộng, Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với môi

trường, giáo dục, lao động nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS; bị cáo H không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Cả 2 bị cáo đều là người nghiện ma túy. Bị cáo H đang chấp hành quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa, thời gian 15 tháng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 2 bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và đầu thú quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo H còn có thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS nên khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội kiếm tiền mua ma túy sử dụng; tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí HSST, bị cáo L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 33; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1 phần I Mục A danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ án phí HSST; miễn án phí HSST cho bị cáo L.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tình